

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.

2. Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Giống S (tên gọi khác: không), sinh năm: 1969 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Sùng Xáy C (đã chết) và bà Vàng Thị D (đã chết); Vợ: Giàng Thị S, sinh năm 1970 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: không; tiền S: không;

Nhân thân: Theo bản án số 11/HSST ngày 04/10/2001, Sùng Giống S bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Bản án số 10/HSST ngày 17/02/2004, Sùng Giống S bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 54 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hai bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 18/9/2023, có một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến nhà Sùng Giống S đưa cho S 200.000đ nhờ đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng. S đồng ý cầm tiền sang nhà Sùng A S, sinh năm 1970, trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là em trai ruột của S nhờ S chở đến bản L, xã M, thành phố Đ, sau đó S một mình đi vào nhà một người đàn ông tên Cừ Chồng T, trú tại bản L, xã M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua được 02 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, S quay lại xe bảo S chở về nhà và cất giấu số ma túy vào trong một lọ nhựa để ở dưới bàn uống nước. Đến 8 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông nhờ đi mua Heroine đến, cả hai đang chuẩn bị sử dụng số Heroine trên thì bị Tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã P vào nhà S kiểm tra, người đàn ông đó chạy mất, công an thu giữ một lọ nhựa đựng 02 gói nilon nhỏ chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1415/KL-KTHS, ngày 24/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Giống S là 0,15gam, giám định xác định là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,05 gam cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông đưa tiền nhờ bị cáo S đi mua ma túy. Xác minh đối tượng tên Cừ Chồng T, trú tại bản L, xã M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên không có ai có thông tin như bị cáo khai. Đối với Sùng A S, sinh năm 1970, trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có mặt tại địa phương.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSĐBĐ ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Sùng Giống S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng Giống S về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình S: Xử phạt bị cáo Sùng Giống S từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình S và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình S tịch thu, tiêu hủy 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định và một lọ nhựa, cùng bao bì niêm phong. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình S sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sùng Giống S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Giống S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/9/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định,

Vào ngày 18/9/2023 bị cáo Sùng Giống S có hành vi tàng trữ 0,15 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S; phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình S. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Sùng Giống S là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine của bị cáo Sùng Giống S tuy diễn ra đơn giản, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S thấy rằng:

Bản thân bị cáo từng 02 lần bị xét xử về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không hối cải, vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội như ngày hôm nay. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình S.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình S nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 lọ nhựa, bao mẫu phong bì niêm phong không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình S và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình S.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình S sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông đưa tiền nhờ bị cáo đi mua ma túy và chưa xác minh được đối tượng tên Cứ Chồng T, trú tại bản L, xã M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Đối với Sùng A S, sinh năm 1970, trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hiện vắng mặt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình S.

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng Giồng S(tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/9/2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình S và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình S

Tịch thu, tiêu hủy: 0,05 gam Heroine và 01 lọ nhựa trắng cùng bao mẫu phong bì niêm phong. Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày

30/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga